

Số: 94/2016/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng khác trong khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX; KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp đối với lệ phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 298/BC-HĐND, ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải ra, vào trong khu vực cửa khẩu (đã được đầu tư hoàn chỉnh) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Mức thu phí

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
I	Phương tiện vận tải chở khách		
1	Xe dưới 12 chỗ ngồi	đồng/xe/lần ra vào	15.000
2	Xe từ 12 chỗ đến 30 chỗ ngồi	đồng/xe/lần ra vào	20.000
3	Xe từ 31 chỗ ngồi trở lên	đồng/xe/lần ra vào	25.000
II	Phương tiện vận tải vào giao nhận hàng tại khu vực cửa khẩu		
1	Xe ô tô có trọng tải dưới 02 tấn	đồng/xe/lần ra vào	15.000
2	Xe ô tô có trọng tải từ 02 tấn đến dưới 04 tấn	đồng/xe/lần ra vào	20.000
3	Xe ô tô có trọng tải từ 04 tấn đến dưới 10 tấn.	đồng/xe/lần ra vào	25.000
4	Xe ô tô có trọng tải từ 10 tấn đến dưới 18 tấn, container 20'	đồng/xe/lần ra vào	40.000
5	Xe ô tô có trọng tải từ 18 tấn trở lên, container 40'	đồng/xe/lần ra vào	80.000

3. Đối tượng không thu phí

Xe công vụ bao gồm: xe của các cơ quan Đảng, nhà nước, đoàn thể (không bao gồm xe của doanh nghiệp nhà nước) đi công tác; xe cứu thương; xe cứu hỏa; xe chở hàng viện trợ, cứu trợ thiên tai, hàng hóa quân sự.

4. Quản lý và sử dụng phí

a) Cơ quan thu phí được trích lại 10% trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải cho các nội dung chi theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, nộp 90% tiền phí còn lại vào ngân sách nhà nước theo Chương, mã nội dung kinh tế của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp không đề cập tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, VPQH, VPCP (I,II), Ban CTĐB;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/ TU, HĐND, UBND, UBMTTQ VN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể tỉnh;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Phan Văn Thắng